TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2018
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng – Ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K - sinh ngày 05/8/1990.

Trú tại: xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Mạnh H - sinh ngày 15/10/1988.

Trú tại: xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: làm ruộng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dụng đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Phan Mạnh H tổ chức cưới nhau vào tháng 10/2009 Âm lịch.Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình, chứng kiến của bạn bè xóm làng. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 49/2009 ngày 04/12/2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H không có ý thức xây dựng

hạnh phúc hôn nhân bền vững lâu dài, không chịu khó làm ăn, thường xuyên chời cờ bạc, thiếu trách nhiệm với vợ con. Chị K đã góp ý để anh H từ bỏ thói hư tật xấu của mình để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nhưng anh H không nghe còn cho rằng vợ khôn hơn chồng. Do mâu thuẫn xảy ra thường xuyên nên trong cuộc sống chung vợ chồng có nhiều xung đột va chạm với nhau qua lời nói, hành động và xử sự thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt trầm trọng làm mất hết tình cảm, vợ chồng sống thiếu tôn trọng nhau. Không sống được với nhau vợ chồng sống ly thân và cắt đứt các quan hệ từ tháng 01/2018 cho đến nay vợ chồng không hề liên lạc quan tâm tới nhau nữa. Chị K xác định hôn nhân đã thực sự tan rã, nên chị không yêu cầu hòa giải tại gia đình, ban xóm và chính quyền địa phương. Tại phiên tòa lần nữa chị K xác định không còn tình cảm với anh Phan Mạnh H nữa, hôn nhân đã thực sự tan rã không thể hàn gắn, chị K đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Phan Mạnh H để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phan Thị T(Giới tính: nữ), sinh ngày 27/7/2010. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng đang được chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H thỉnh thoảng đi lại thăm nom con chung. Nếu ly hôn chị K đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đ

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Phan Mạnh H không hợp tác,Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh H để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do chị Nguyễn Thị K cung cấp, xác minh tại địa phương, trình bày của chị K tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như chị K đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh chị Nguyễn Thị K, anh Phan Mạnh H, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng anh H không chấp hành, không hợp tác.Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Nguyễn Thị K có mặt, bị đơn anh Phan Mạnh H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị K, anh H. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Nguyễn Thị K có mặt, bị đơn anh Phan Mạnh H tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị K và anh Phan Mạnh H đảm bảo đúng qui định của pháp luật,

việc dẫn tới hôn nhân giữa chị K, anh H là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 49/2009 ngày 04/12/2009 qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị K và anh Phan Mạnh H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị K, anh H đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, một bên không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững, nên đã cự cải va chạm với nhau qua lời nói và xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, vợ chồng hoàn toàn mất hết tình cảm với nhau. Sau khi các bên sống ly thân vợ chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không thương yêu quan tâm đến nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị K, anh H đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Mạnh H là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của chị.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng cháu Phan Thị T(Giới tính: nữ), sinh ngày 27/7/2010 được chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị K đã nuôi, dạy con tốt thể hiện người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung. Hơn nữa con chung cũng có nguyện vọng được sinh sống trực tiếp với mẹ. Do vậy chị K đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị K.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi vợ chồng ly hôn là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người bố và người mẹ. Sau khi ly hôn chị K trực tiếp nuôi con một mình rất khó khăn, nhất là về tài chính, chị yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở. Nhưng xét thấy rằng chị K yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng là quá cao. Thu nhập của anh H chủ yếu là làm ruộng nên cần xử buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị K mỗi tháng 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng) là phù hợp.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị K và anh Phan Mạnh H phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81; 82; 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Phan Mạnh H.

* Về quan hệ con chung: Giao cháu Phan Thị T(Giới tính: nữ), sinh ngày 27/7/2010 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Buộc anh Phan Mạnh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chung cùng chị Nguyễn Thị K mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Anh Phan Mạnh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc**:** Buộc chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0003383 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí.

Buộc anh Phan Mạnh H phải nộp 300.000 đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA